Đề trắc nghiệm Sinh học Lớp 10 - Giới thiệu thế giới sống và các giới sinh vật

Câu 1 **Đặc điểm nào sau đây là của sinh vật thuộc giới Khởi sinh?**

A. Có cấu tạo đa bào, nhân thực

B. Có cấu tạo đơn bào, nhân sơ

C. Có cấu tạo đơn bào, nhân thực

D. Có cấu tạo đa bào, nhân sơ

Câu 2 **Sinh vật nào sau đây thuộc giới Nấm?**

A. Vi khuẩn lam

B. Nấm men

C. Tảo lục

D. Trùng roi

Câu 3 **Giới Thực vật gồm những sinh vật có đặc điểm chung là:**

A. Nhân thực, đa bào, tự dưỡng quang hợp

B. Nhân sơ, đa bào, dị dưỡng

C. Nhân thực, đơn bào, tự dưỡng

D. Nhân sơ, đơn bào, tự dưỡng

Câu 4 **Động vật có đặc điểm nào sau đây?**

A. Tự dưỡng, có thành tế bào

B. Dị dưỡng, không có thành tế bào

C. Tự dưỡng, không có thành tế bào

D. Dị dưỡng, có thành tế bào

Câu 5 **Sinh vật thuộc giới Nguyên sinh có đặc điểm:**

A. Nhân sơ, đơn bào hoặc đa bào

B. Nhân thực, đơn bào hoặc đa bào

C. Nhân sơ, chỉ đơn bào

D. Nhân thực, chỉ đa bào

Câu 6 **Hệ thống phân loại 5 giới sinh vật không bao gồm giới nào sau đây?**

A. Giới Khởi sinh

B. Giới Nấm

C. Giới Động vật

D. Giới Virut

Câu 7 **Đặc điểm nào sau đây không đúng khi nói về virut?**

A. Có cấu tạo tế bào

B. Ký sinh nội bào bắt buộc

C. Có vật chất di truyền là ADN hoặc ARN

D. Không có khả năng sinh sản ngoài tế bào chủ

Câu 8 **Sinh vật nào sau đây thuộc giới Khởi sinh?**

A. Nấm rơm

B. Vi khuẩn E. coli

C. Tảo xoắn

D. Trùng giày

Câu 9 **Giới Nấm khác giới Thực vật ở điểm nào sau đây?**

A. Có thành tế bào kitin, dị dưỡng

B. Có thành tế bào xenlulozơ, tự dưỡng

C. Không có thành tế bào, dị dưỡng

D. Có lục lạp, tự dưỡng

Câu 10 **Đặc điểm chung của các sinh vật thuộc giới Động vật là:**

A. Nhân thực, đa bào, dị dưỡng, có khả năng di chuyển

B. Nhân sơ, đa bào, dị dưỡng, có khả năng di chuyển

C. Nhân thực, đơn bào, tự dưỡng, không di chuyển

D. Nhân thực, đa bào, tự dưỡng, có khả năng di chuyển

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **diemdanh.app/tao-bai-trac-nghiem**

diemdanh.app